

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án: 51/2020/HS-PT
Ngày 25 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt

Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Phùng Tiến Đ đối với Bản án hình sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Phùng Tiến Đ, sinh ngày: 07/9/2003

Nơi ĐKNKTT: khu H, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Nghề Nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Dân tộc: Mường. Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Phùng Văn T, sinh năm 1978. Mẹ đẻ: Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1976 hiện đang lao động ở Trung Quốc. Bố mẹ hiện đã ly hôn.

Tiền án, Tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L , huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

**** Người đại diện cho bị cáo:***

Ông Đoàn Minh P, sinh năm 1932

Địa chỉ: khu H, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:***

Bà Hoàng Thị Thanh H – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/11/2019 Phùng Tiến Đ - sinh ngày 07/9/2003 ở khu H, xã L, huyện Y điều khiển xe mô tô BKS: 19Z1 – 0170 của gia đình Đ chở cháu Đinh Thị N - sinh năm 2004 ở khu T, xã L, huyện Y đến nhà anh Nguyễn Mạnh K - sinh năm 2004 ở khu Liên Hiệp 2, xã Xuân An, huyện Y để chơi. Khi đến nhà anh K thì không thấy anh K ở nhà; Lúc này do xe mô tô gần hết xăng nên Đ bảo cháu N điều khiển xe mô tô đi mua xăng, còn Đ đi bộ sang nhà chị Nguyễn Lệ T - sinh năm 1994 (*Chị T là chị gái của anh K, cách nhà anh K khoảng 40m*), Khi đến nhà chị T, lúc này khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 12/11/2019 thì Đ gặp chị T, Đ hỏi chị T “ *Có K ở đây không*” chị T trả lời “*K bận việc*” nên Đ đi ra sân nhà chị T, khi ra đến sân nhà chị T, Đ thấy có một chiếc ô tô tải, BKS 19C – 123.16 của anh Hoàng Văn S, sinh năm 1984 ở xã P, huyện Y (xe do chị T thuê anh S đi chở lợn) đỗ ở sân, không đóng cửa kính ca bin, bên trong có để 01 chiếc túi sách màu đỏ của chị T, Đ liền thò tay qua cửa kính trộm cắp chiếc túi sách đó (*Thời điểm này Đ mới được 16 tuổi 02 tháng 05 ngày*) rồi đi thẳng đến nhà văn hóa khu Liên Hiệp, xã Xuân An (*Cách nhà chị T khoảng 600mét*), Đ mở túi sách ra thấy trong túi có 01 chiếc ví màu xanh, Đ lấy ví đục vào túi quần và vớt túi sách ở bờ ruộng ngô cạnh nhà văn hóa khu L và đứng đợi cháu N đến đón. Khoảng 5 phút sau thì cháu N đi mua xăng quay lại đón Đ, Đ lại cháu N về nhà cháu N, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu trắng thuộc khu Đ, xã L, huyện Y, Đ mở một ngăn ví ra thấy trong ví có tiền nên Đ lấy luôn số tiền này (*Đ không kiểm tra kỹ hết các ngăn ví nên không biết bên trong còn có các tài sản*), sau đó vớt ví xuống bờ suối và đi thẳng về nhà Đ, khi về đến nhà Đ thì Đ đếm số tiền trộm cắp được là 19.200.000đ.

Đối với chị Nguyễn Lệ T, đến khoảng 19 giờ 30 ngày 12/11/2019 chị T ra kiểm tra xe ô tô thì phát hiện bị trộm cắp mất chiếc túi sách, bên trong có 01 chiếc ví đựng số tiền 46.400.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Nguyễn Lệ T. Chị T đã trình báo Công an xã X và Công an huyện Y giải quyết.

Công an huyện Y đã triệu tập Đ đến trụ sở UBND xã L để làm việc, khi đến trụ sở UBND xã L, Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền 19.200.000đ vừa trộm cắp được và khai nhận rõ hành vi trộm cắp, địa điểm vớt các vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Phùng Tiến Đ, Công an huyện Y đã tổ chức truy tìm vật chứng và thu giữ được 01 chiếc ví giả da màu đen, xám bên trong ví có 21.500.000đ; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Lệ T tại khu vực cầu trắng thuộc khu Đ, xã L; thu giữ 01 chiếc túi sách giả da màu đỏ tại bờ ruộng ngô gần nhà văn hóa khu L, xã X. Còn 5.700.000đ, 01 Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô A1 đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định lời khai của chị T bị mất số tiền 46.400.000đ là có căn cứ, đây là số tiền chị T dùng để kinh doanh mua lợn; Gia đình Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị T 5.700.000đ, đủ số tiền chị T khai báo bị trộm cắp 46.400.000đ. Còn 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Lệ T không thu giữ được, xong chị T cũng không yêu cầu Đ phải bồi thường.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tạm giữ 40.700.000đ; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Lệ T và 5.700.000đ là số tiền gia đình Đ tự nguyện bồi thường. Ngày 26/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tài sản trên cho chị Nguyễn Lệ T nhận; đến nay chị T không có đề nghị gì khác.

Tại biên bản xác minh tài sản ngày 15/12/2019, biên bản làm việc ngày 18/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đối với Phùng Tiến Đ xác định bố mẹ Đ đã ly hôn, Đ đang sống cùng ông Ngoại, bỏ học từ năm lớp 8, không có thu nhập, không có công ăn việc làm và tài sản gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 96 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với bị cáo Phùng Tiến Đ thời gian là 15 (Mười lăm) tháng. Thời hạn tính từ ngày vào trường giáo dưỡng.

Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 20/2/2020, bị cáo Phùng Tiến Đ có đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương

Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với bị cáo trong thời hạn 02 năm.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử P thẩm xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, áp dụng biện pháp giáo dục bị cáo tại Ủy ban nhân dân xã.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa P thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 12/11/2019 tại khu L, xã X, huyện Y, Phùng Tiến Đ, Sinh ngày 07/9/2003 ở xã L, huyện Y đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc túi sách màu đỏ của chị Nguyễn Lệ T- Sinh năm 1994, ở Khu Liên Hiệp, xã L; bên trong túi sách đựng 01 chiếc ví có số tiền là 46.400.000đ và 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe mô tô hàng A1 của chị Nguyễn Lệ T, SN 1994 ở xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Sau đó Đ đã lấy được 19.200.000đ, số tài sản còn lại Đ vứt ở bờ ruộng ngô cách nhà văn hóa khu L, xã X và khu Đ, xã L, Cơ quan điều tra đã truy tìm thu giữ được 40.700.000đ; 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 túi xách màu đỏ, 01 ví giả da màu xám.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong giai đoạn xét xử P thẩm, ông ngoại bị cáo có đơn xin xác nhận trường hợp đặc biệt, gia đình hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo cải tạo và quản lý tại địa phương. Đồng thời, gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại và người bị hại là chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa người đại diện cho bị cáo đồng ý áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Xét thấy, hiện nay bị cáo Đ tuy chưa đủ 18 tuổi nhưng đang ở và là người duy nhất trực tiếp chăm sóc cho ông bà ngoại. Nếu áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại phường giáo dục đối với Đ sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới cuộc sống của ông bà ngoại bị cáo.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật hình sự, quy định về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng biện pháp giám sát giáo dục bị cáo tại xã, phường, thị trấn là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử P thẩm xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Tiến Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 2 Điều 91 và điểm a khoản 1 Điều 95 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phùng Tiến Đ.

Áp dụng biện pháp giáo dục tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Phùng Tiến Đ trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã L nhận được Bản án phúc thẩm.

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm h Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Tiến Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã L;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện;
- Người bào chữa;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Anh Tuấn